

Số: 5484132

|                                            | Kia New Carnival 2.2D Signature 7S (hàng ghế 2 VIP + tùy chọn nội thất) | BMW 320i SPORTLINE 2026                          |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.649.000.000đ                                                          | 1.649.000.000đ                                   |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                                                         |                                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 2010 x 1775                                                      | 4713 x 1827 x 1440                               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                                                    | 2.851                                            |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                                                    | 5.300                                            |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                                                     | 135 đến 141                                      |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2150                                                                    | 1515                                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2780                                                                    | 2070                                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1139 - 2460                                                             | 480                                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                                                      | 59                                               |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                                       | 5                                                |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                                        | Lắp ráp trong nước                               |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                                                         |                                                  |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                                                        | I4 2.0L TwinPower Turbo                          |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                                                                    | 1.998                                            |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 199 / 3800                                                              | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440 / 1750-2750                                                         | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút                     |
| Hộp số                                     | 8AT                                                                     | 8AT Steptronic                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                                                         | Cầu sau (RWD)                                    |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                                                              | Mc Pherson tay đòn kép                           |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                                        | Liên kết đa điểm                                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa thông gió                                                           | Đĩa                                              |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa đặc                                                                 | Đĩa                                              |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                                              | 225/40 R18                                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.8                                                                     | 9.19                                             |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.7                                                                     | 7.5                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.5                                                                     | 7.05                                             |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart                                                  | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| NGOẠI THẤT:                                |                                                                         |                                                  |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                                           | BMW LED                                          |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                                                       | Có                                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                                       | Có                                               |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                | ●                                                                       | -                                                |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                                       | Có                                               |
| Đèn sương mù                               | LED                                                                     | -                                                |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                                     | BMW LED                                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                                       | Có                                               |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                                       | Có                                               |
| Cửa sổ trời                                | Cửa sổ trời đôi                                                         | -                                                |
| Trang bị khác                              | Baga mui, Cốp điện, Bệ bước chân, Cửa hông trượt điện                   | -                                                |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                                                         |                                                  |

|                                      |                                               |                                                         |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Vô lăng bọc da                       | ● + sưởi                                      | Có                                                      |
| Chất liệu ghế                        | Da                                            | Da Sensatec                                             |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                                             | Có                                                      |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | ●                                             | Có                                                      |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                                             | Có                                                      |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                             | -                                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                                             | -                                                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                                             | Có                                                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3                                          | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3                                          | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Không dây                                     | Có                                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                             | Có                                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 3                                             | 3                                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | Hàng 2 và 3                                   | Có                                                      |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                             | Có                                                      |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                             | Có                                                      |
| Khởi động từ xa                      | ●                                             | Có                                                      |
| Hệ thống âm thanh                    | 12 loa Bose                                   | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Lấy chuyển số                        | ●                                             | Có                                                      |
| Sạc không dây Qi                     | ●                                             | Có                                                      |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                             | Có                                                      |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                                             | Có                                                      |
| Đèn trang trí nội thất               | ●                                             | Có                                                      |
| Rèm che nắng                         | ● ( hàng 2 và 3)                              | -                                                       |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                                             | Có                                                      |
| Trang bị khác                        | Hàng ghế 2 chỉnh điện, tích hợp sưởi, làm mát | -                                                       |

#### AN TOÀN:

|                                                 |                      |    |
|-------------------------------------------------|----------------------|----|
| Số túi khí                                      | 8                    | 6  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                    | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                    | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                    | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●                    | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                    | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                    | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                    | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                    | Có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                    | -  |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước, sau, bên hông | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                    | -  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                    | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                    | -  |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                    | -  |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                    | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                    | Có |

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp  
Camera lùi  
Khác

●  
Camera 360  
Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía  
trước (FCA 2.0)

Có  
Có